TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:16/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Phương
2. Ông Nguyễn Thế Khoa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Phan Công Đồ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986
Trú ở: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên;
Có mặt tại phiên tòa.
- Bị đơn: Ông Đỗ Trường A, sinh năm 1979
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên;
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện do bà Nguyễn Thị L viết ngày 09/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà L trình bày: Vào năm 2010 bà L và ông Đỗ Trường A kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống bình thường, tuy nhiên hay cãi vã vì tính tình vợ chồng không phù hợp, đến năm 2024 thì mâu thuẫn càng gay gắt, ông A thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm chăm sóc vợ con, ghen tuông và đánh đập bà L nên từ tháng 03/2024 vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai. Nay bà L không còn tình cảm với ông A và không thể tiếp tục chung sống với ông A nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/7/2017, hiện đang ở với bà L, ly hôn bà L xin được tiếp tục nuôi hai con chung, yêu cầu ông A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000/tháng). Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 4/2025.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Trường A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời trình bày ngày 24/12/2024 bị đơn ông Đỗ Trường A trình bày: Vào năm 2010, ông A và bà Nguyễn Thị L kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên sau tết âm lịch năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn lý do ông A nghi ngờ bà L ngoại tình nên vợ chồng cãi vã, ông A có đập điện thoại bà L nhưng vợ chồng vẫn nói chuyện bình thường. Nay bà L làm đơn ly hôn ông A mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn ở lại nuôi dạy các con, nếu qua tết âm lịch 2025 vợ chồng không khắc phục được thì Tòa giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/7/2017, hiện đang ở với bà L và ông A, ly hôn ông A đồng ý giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 1.000.000đ/con.

Về tài sản chung: Bà L và ông A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nêu quan điểm giải quyết vụ án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Trường A; Về con chung: Giao 02 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/7/2017 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Trường A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng), thời hạn cấp dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về tài sản chung: Bà L và ông A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét. Về án phí các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thủ tục tố tụng**: Bị đơn ông Đỗ Trường A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Trường A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã H, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2010 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, lý do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không ai quan tâm đến ai. Tòa án nhân dân huyện P nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông A nhưng ông A không đến Tòa để thể hiện thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, hôn nhân giữa bà L và ông A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông A.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Trường A có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/7/2017. Ly hôn

bà L và ông A thống nhất giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu T có đơn trình bày xin ở với mẹ, đối với cháu T còn nhỏ, bị bệnh về trí não, không có khả năng nhận thức. Do đó, để đảm bảo về mặt thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống như lâu nay nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận nuôi con của các bên đương sự, giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu ông Đỗ Trường A phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Đỗ Nguyễn Anh T và Đỗ Nguyễn Anh T, mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi con 1.000.000đ/tháng), thời hạn cấp dưỡng từ tháng 4/2025. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án ông A đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của bà L và sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con của các đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[**5] Về tài sản chung**: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Trường A không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

[**6] Về án phí**: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST; Bị đơn ông Đỗ Trường A phải chịu 300.000đ án phí DSST *(Phần cấp dưỡng nuôi con)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 56, 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Đỗ Trường A.

Về con chung: Giao 02 con chung là Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 12/8/2010 và Đỗ Nguyễn Anh T, sinh ngày 29/7/2017 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Trường A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Đỗ Nguyễn Anh T và Đỗ Nguyễn Anh T, mỗi tháng 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* (mỗi con 1.000.000đ/tháng), thời hạn cấp dưỡng từ tháng 4/2025 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Đỗ Trường A, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí HNGĐ-ST. Bà L đã nộp đủ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004883 ngày 29/10/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn ông Đỗ Trường A phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí DSST *(Phần cấp dưỡng nuôi con)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND H.P;
- CCTHADS H P;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- UBND xã H,
h P; Số 24; Ngày 26/3/2010;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Sơn